**TRƯỜNG TIỂU HỌC .....**

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

| Điểm | Lời phê của thầy cô |
|---|---|
| | |

# ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

**Môn: Toán lớp 4 · Đề số 11**

*Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút*

**A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)** *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1.** *(0,5 điểm)* Làm tròn số 344 903 đến hàng trăm nghìn ta được số:

**A.** 340 000 **B.** 0 **C.** 300 000 **D.** 400 000

**Câu 2.** *(0,5 điểm)* Trong số 37 341 650, chữ số 7 thuộc hàng nào, lớp nào?

**A.** hàng trăm nghìn, lớp nghìn **B.** hàng triệu, lớp triệu

**C.** hàng chục triệu, lớp triệu **D.** hàng triệu, lớp đơn vị

**Câu 3.** *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 4819 + 516 = 516 + ……

**A.** 516 **B.** 4303 **C.** 5335 **D.** 4819

**Câu 4.** *(0,5 điểm)* Một hội trường có 7 hàng ghế, mỗi hàng 21 ghế, người ta kê thêm 44 ghế nhựa. Có 156 người đến họp, mỗi người ngồi một ghế. Số ghế còn trống là:

**A.** 45 **B.** 79 **C.** 35 **D.** 191

**Câu 5.** *(0,5 điểm)* Chu vi hình vuông cạnh a được tính theo công thức P = a × 4. Với a = 11 cm thì P bằng:

**A.** 15 cm **B.** 44 cm **C.** 121 cm **D.** 22 cm

**Câu 6.** *(0,5 điểm)* 9 phút 5 giây = …… giây

**A.** 605 **B.** 14 **C.** 905 **D.** 545

**Câu 7.** *(0,5 điểm)* Góc có số đo 45° là:

**A.** góc vuông **B.** góc tù **C.** góc nhọn **D.** góc bẹt

**Câu 8.** *(0,5 điểm)* Hình thoi có cạnh 16 cm thì chu vi là:

**A.** 20 cm **B.** 64 cm **C.** 256 cm **D.** 32 cm

**B. TỰ LUẬN (6 điểm)**

**Câu 9.** *(1 điểm)* Cho các số: 464 237, 467 243, 423 647, 464 247, 463 247.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

**Câu 10.** *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 143 625 + 186 013 = ……

b) 834 102 − 303 858 = ……

c) 19 997 × 4 = ……

d) 28 830 : 5 = ……

**Câu 11.** *(1 điểm)* Tính bằng cách thuận tiện:

a) 1291 + 594 + 406 = ……

b) 5856 + 6323 − 856 = ……

c) 774 + 3650 + 26 = ……

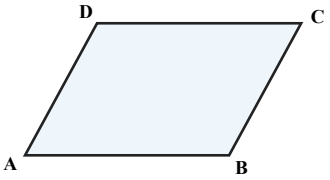
**Câu 12.** *(1 điểm)* Tính giá trị của biểu thức:

a) a + b × 3 với a = 7626, b = 269: ……

b) m − n + p với m = 24 067, n = 16 344, p = 2817: ……

c) (x + 3285) × 2 với x = 700: ……

**Câu 13.** *(1 điểm)* Quan sát hình bên (góc vuông đã được đánh dấu) rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:




a) Số góc vuông: ……

b) Số góc nhọn: ……

c) Số góc tù: ……

**Câu 14.** *(1 điểm)* Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi 108 m, chiều dài hơn chiều rộng 22 m. Tính chiều dài, chiều rộng và diện tích mảnh vườn.

a) Chiều dài: …… m

b) Chiều rộng: …… m

c) Diện tích: …… m²

**HẾT**

# ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

*Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 4 · Đề số 11*

## A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | C | B | D | C | B | D | C | B |

## B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

**Câu 9.**

a) 423 647, 463 247, 464 237, 464 247, 467 243

b) 467 243 − 423 647 = 43 596

**Câu 10.**

a) 143 625 + 186 013 = 329 638

b) 834 102 − 303 858 = 530 244

c) 19 997 × 4 = 79 988

d) 28 830 : 5 = 5766

**Câu 11.**

a) 1291 + (594 + 406) = 1291 + 1 000 = 2291

b) (5856 − 856) + 6323 = 5000 + 6323 = 11 323

c) (774 + 26) + 3650 = 800 + 3650 = 4450

**Câu 12.**

a) 7626 + 269 × 3 = 7626 + 807 = 8433

b) 24 067 − 16 344 + 2817 = 7723 + 2817 = 10 540

c) (700 + 3285) × 2 = 3985 × 2 = 7970

**Câu 13.**

Dùng ê ke kiểm tra các góc ở đỉnh của hình bình hành ABCD: 0 góc vuông, 2 góc nhọn, 2 góc tù.

**Câu 14.**

Nửa chu vi: 108 : 2 = 54 (m)

Chiều dài: (54 + 22) : 2 = 38 (m)

Chiều rộng: 38 − 22 = 16 (m)

Diện tích: 38 × 16 = 608 (m²)